

HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC THƯƠNG MẠI XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI NGÀNH DỆT MAY VIỆT NAM XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG MỸ

NGÔ THỊ HẢI XUÂN*

Hiệp định đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương (The Trans - Pacific Partnership Negotiations-TPP) là hiệp định hiện đang được tiến hành đàm phán giữa 9 quốc gia của 3 châu lục, bao gồm: Brunei, Chi Lê, Malaysia, New Zealand, Australia, Peru, Singapore, Mỹ và VN. TPP được coi là “Hiệp định thương mại của thế kỷ 21” với phạm vi nội dung điều chỉnh được mở rộng trong nhiều lĩnh vực từ thương mại hàng hóa – dịch vụ, đến quyền sở hữu trí tuệ, lao động và môi trường. Do đó, TPP sẽ mang lại nhiều cơ hội cũng như thách thức mới cho nền kinh tế VN, đặc biệt là hoạt động xuất khẩu sang các thị trường thành viên, trong đó có Mỹ - một thị trường lớn đầy tiềm năng của VN đối với nhiều sản phẩm như dệt may, da giày, thủy hải sản... Mục đích của bài viết này là nghiên cứu tổng quát về TPP; trong đó đi sâu vào phân tích - đánh giá cơ hội và thách thức đối với ngành dệt may VN khi xuất khẩu sang thị trường Mỹ trong tương lai dưới tác động TPP.

Từ khóa: Hiệp định, TPP, xuất khẩu, dệt may VN, thị trường Mỹ.

1. Giới thiệu tổng quan

Trong khi Vòng đàm phán Doha về mậu dịch toàn cầu gần đến năm thứ 12 mà chưa có dấu hiệu chấm dứt, các cuộc đàm phán gần như đã thất bại, sự ra đời của TPP sẽ đóng góp quan trọng vào việc xóa bỏ các rào cản, vượt xa mạng lưới các hiệp định thương mại tự do (Free Trade Agreement - FTA) đang tồn tại và sẽ thúc đẩy thương mại thế giới. Hãng tin Reuters cho rằng nếu hiệp định TPP được ký kết, nó sẽ bao trùm một thị trường lớn hơn Liên minh châu Âu khoảng 40%. So với FTA song phương hoặc đa phương đang tồn tại, phạm vi điều chỉnh của TPP sẽ rộng hơn. TPP được xem là một hiệp định mới ở thế kỷ 21, là một bước phát triển mới về chất lượng cam kết; nó không chỉ thúc đẩy tự do hóa trong lĩnh vực thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ và đầu tư mà còn đặt ra những tiêu chuẩn nghiêm ngặt về môi trường, lao động, quyền sở hữu trí tuệ... Ngoài ra, bản phác thảo TPP còn đề ra những tiêu chuẩn về kỉ luật điều hành các doanh nghiệp nhà nước sao cho có một sân chơi bình đẳng giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư

nhân trong nền kinh tế. Tham gia TPP mỗi quốc gia thành viên sẽ gặt hái được những lợi ích khác nhau.

Đối với các nước phát triển như: Mỹ, Úc... TPP sẽ là điều kiện nền tảng cho một khu vực thương mại tự do rộng lớn bao trùm cả khu vực APEC. Các nền kinh tế nhỏ và đang phát triển như VN có thể tìm thấy ở TPP cánh cửa mở vào các thị trường tiêu thụ rộng lớn (như: Mỹ, Úc...) và cơ hội hợp tác để phát triển cơ sở hạ tầng, xác lập vai trò trong chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu... Sự tác động của TPP sẽ ảnh hưởng đến nhiều ngành sản xuất thương mại và dịch vụ của VN. Tuy nhiên, bài viết này chỉ tập trung nghiên cứu những cơ hội và thách thức đối với ngành dệt may VN đối với hoạt động xuất khẩu sang thị trường Mỹ và gợi mở một số giải pháp cho ngành dệt may VN nhằm nắm bắt cơ hội và hạn chế thách thức khi TPP được ký kết. Phương pháp nghiên cứu chính trong bài là phương pháp logic biện chứng và thống kê mô tả.

Bảng 1. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của VN 2006-2011

ĐVT: Tỉ USD

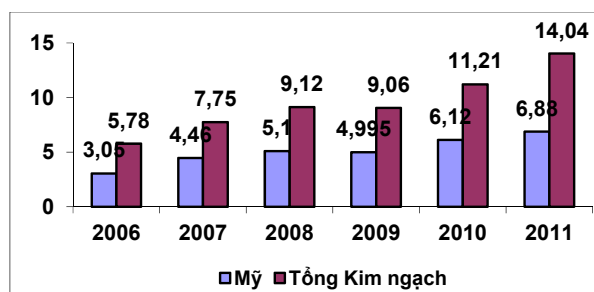
Chi tiêu	2006		2007		2008		2009		2010		2011	
	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng
Mỹ	3,39	58,65%	4,46	57,55%	5,1	55,92%	4,995	55,13%	6,12	54,60%	6,92	49,29%
EU	1,24	21,45%	1,49	19,23%	1,7	18,64%	1,651	18,22%	1,92	17,13%	2,57	18,30%
Nhật	0,623	10,77%	0,697	8,99%	0,820	8,99%	0,954	10,53%	1,15	10,26%	1,69	12,04%
Tổng Kim Ngạch	5,78		7,75		9,12		9,06		11,21		14,04	

Nguồn: <http://www.customs.gov.vn/Lists/TinHoatDong>

2. Tình hình xuất khẩu từ 2006 cho đến nay

Trong giai đoạn 2006–2011, Mỹ luôn là thị trường xuất khẩu chủ lực đối với hàng dệt may VN. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của VN sang thị trường này tăng qua các năm với giá trị và tỉ trọng đứng đầu trong tất cả các thị trường xuất khẩu; cụ thể năm 2007 đạt khoảng 4,46 tỉ USD, tăng 131,56% so với năm 2006, chiếm tỉ trọng 58,65% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may; sang năm 2008 là 5,1 tỉ USD, tăng 143,5%, chiếm tỉ trọng là 55,92%; riêng năm 2009, kim ngạch xuất khẩu giảm chỉ đạt 97,94% so với 2008 tương ứng với 4,995 tỉ USD, chiếm tỉ trọng là 55,13%; sang năm 2010 là 6,12 tỉ USD, tăng 122,52%, chiếm tỉ trọng là 54,6%; năm 2011 là 6,92 tỉ USD, tăng 113,07%, tỉ trọng là 49,29%.

Kim ngạch nhập khẩu trung bình hàng dệt may của Mỹ vào khoảng trên 80 tỉ USD mỗi năm. Với kim ngạch xuất khẩu hiện nay, VN đang giữ vị trí nhà cung cấp hàng dệt may đứng hàng thứ hai sau Trung Quốc tại Mỹ, chiếm tỉ trọng khoảng 7% tổng kim ngạch nhập khẩu của Mỹ. Cơ cấu hàng dệt may của VN xuất sang Mỹ bao gồm hàng may mặc, sợi/xơ sợi, vải, và một số nhóm mặt hàng khác như khăn, màn... Trong đó, nhóm may mặc chiếm khoảng 95% tổng kim ngạch xuất khẩu. [1]



ĐVT: Tỉ USD

Hình 1. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may VN sang thị trường Mỹ giai đoạn 2006 – 2011

Tính đến hết 8 tháng đầu năm 2012, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may VN đạt 9,8 tỉ USD, tăng 7,98% so với cùng kì năm 2011. Trong đó, Mỹ tiếp tục đứng ở vị trí dẫn đầu trong các thị trường xuất khẩu với kim ngạch xuất khẩu đạt 4,95 tỉ USD, tăng 8,5% so với cùng kì, và chiếm tỉ trọng cao nhất 50,51%.

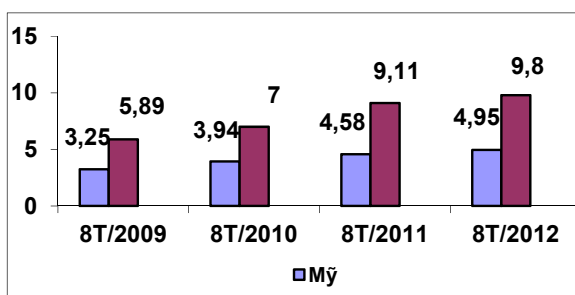
Xét trong tổng kim ngạch xuất khẩu của VN sang thị trường Mỹ từ 2009 cho đến nay, thì dệt may là ngành hàng xuất khẩu chủ lực với kim ngạch xuất khẩu chiếm tỉ trọng cao nhất trong các ngành hàng xuất sang Mỹ, bình quân khoảng 40%/năm[2]. Riêng 8 tháng đầu năm 2012, dệt may chiếm khoảng 38% tổng kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ. Các nhóm may mặc như hàng áo thun, quần, váy, quần short, và áo jacket tiếp tục chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu mặt hàng xuất khẩu VN sang Mỹ. [3]

Bảng 2. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của VN 8 tháng đầu năm giai đoạn 2009 – 2012

ĐVT: Tỉ USD

Chi tiêu	8 tháng đầu năm 2009		8 tháng đầu năm 2010		8 tháng đầu năm 2011		8 tháng đầu năm 2012	
	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng	Giá trị	Tỉ trọng
Mỹ	3,25	55,18%	3,94	56,29%	4,58	50,27%	4,95	50,51%
EU	1,1	18,68%	1,18	16,86%	1,73	18,99%	1,65	16,84%
Nhật	0,605	10,27%	0,691	9,87%	1,04	11,42%	1,27	12,96%
Tổng cộng	5,89		7		9,11		9,8	

Nguồn: <http://www.customs.gov.vn/Lists/TinHoatDong>



Hình 2. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của VN sang thị trường Mỹ 8 tháng đầu năm giai đoạn 2009-2012

Nguồn: <http://www.customs.gov.vn/Lists/TinHoatDong>

Trong thời gian qua, dệt may VN đã nắm bắt được một số thuận lợi để gia tăng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Mỹ. Thứ nhất, tuy nền kinh tế Mỹ chưa hoàn toàn hồi phục nhưng đã có sự khởi sắc, thu nhập của người tiêu dùng Mỹ ổn định hơn. Điều này đã làm cho khả năng chi tiêu của người tiêu dùng Mỹ được tăng lên nên họ trở lại thói quen mua sắm tiêu dùng nhiều hơn cho cá nhân và gia đình. Đây là một trong những nguyên nhân chính giúp kim ngạch xuất khẩu dệt may VN sang Mỹ tăng. Thứ hai, Mỹ là một quốc gia đa chủng tộc nên thị trường tương đối dễ tính hơn so với EU về chất lượng và kiểu dáng, có nhu cầu đa dạng về chủng loại sản phẩm và giá cả. Hầu hết các sản phẩm dệt may VN đáp ứng được các yêu cầu của đối tác tại thị trường này. Thứ ba, Trung Quốc - nhà cung cấp hàng hóa xuất khẩu lớn nhất cho thị trường này, đang mất dần vị thế; các công ty Mỹ đang muốn tìm nguồn cung cấp mới, trong đó có VN. Thứ tư, người tiêu dùng Mỹ đánh giá cao về các sản phẩm dệt may

của VN. Hiện VN nằm trong nhóm các thị trường cung cấp hàng dệt may có giá cao vào thị trường

Mỹ. Giá nhập khẩu trung bình hàng dệt may của Mỹ từ VN đã tăng so với cùng kì năm ngoái, nhưng thị phần lại được cải thiện. Các nhân tố này sẽ là động lực giúp hàng dệt may VN khẳng định vị thế và mở rộng hơn nữa vào thị trường Mỹ trong tương lai, khi nhu cầu của Mỹ phục hồi hoàn toàn. [4]

Bên cạnh những thuận lợi trên, các doanh nghiệp VN cũng đang phải đối đầu với không ít khó khăn khi xuất khẩu sang thị trường Mỹ. Đầu tiên, Mỹ là một thị trường có sự cạnh tranh rất khốc liệt. Trong thời gian qua, các doanh nghiệp VN đã gặp sự cạnh tranh về giá gay gắt với nhiều quốc gia cung cấp khác như: Ấn Độ, Trung Quốc, Pakistan, Indonesia... ở nhiều nhóm sản phẩm như áo bơi, áo jacket, quần... tại thị trường này. Đồng thời, VN vẫn chưa được hưởng chế độ ưu đãi về thuế quan của Mỹ đối với hàng dệt may cho nên giá hàng dệt may VN có xu hướng cao hơn so với các sản phẩm cùng loại có xuất xứ từ các nước được hưởng ưu đãi. Thêm vào đó, do hầu hết các nguyên liệu chính để sản xuất hàng dệt may của VN đều phải nhập khẩu, nên sự biến động về giá cả nguyên liệu nhập khẩu, giá xăng dầu trong nước dẫn đến chi phí sản xuất, cước vận chuyển tăng nhanh đã làm cho các mặt hàng dệt may của VN giảm đi sự hấp dẫn về giá. Nguồn nguyên liệu không ổn định cũng ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng các đơn hàng của các doanh nghiệp VN. Một khó khăn nữa cần được nói đến đó là các doanh nghiệp VN đang phải đối phó với các rào cản kỹ thuật, kiểm tra hóa chất, bảo hộ mậu dịch... đối với hàng dệt may đang hiện hữu tại Mỹ. Nếu Mỹ chưa thoát ra khỏi hoàn toàn cuộc khủng

hoảng kinh tế thì các biện pháp nhằm bảo hộ nền sản xuất trong nước vẫn sẽ được siết chặt.

Mặc dù có nhiều khó khăn, nhưng sản lượng và giá trị xuất khẩu hàng dệt may VN sang thị trường Mỹ vẫn gia tăng qua các năm. Với quy mô của thị trường dệt may của Mỹ và kim ngạch xuất khẩu của VN như hiện nay, có thể đánh giá hàng dệt may của VN mới chỉ đáp ứng được một phần nhỏ trong tổng nhu cầu của Mỹ. Điều này cho thấy tiềm năng và cơ hội xuất khẩu hàng dệt may VN vào thị trường này là rất lớn trong tương lai.

3. Một số vấn đề cơ bản của TPP

TPP với nội dung của 29 chương mà các nước thành viên đã và đang đàm phán sẽ bao gồm những vấn đề đã có trong các FTAs trước đây, và bổ sung thêm những vấn đề thương mại mới, đang nổi và những vấn đề xuyên suốt[5]. Khi được ký kết và thực hiện, thì ảnh hưởng của TPP đến sự phát triển kinh tế của khu vực châu Á - Thái Bình Dương là rất lớn. Riêng đối với lĩnh vực dệt may giữa VN và Mỹ, thì các quy tắc được thoả thuận trong TPP sẽ ảnh hưởng không chỉ ngành công nghiệp dệt may của cả hai nước mà còn đến cả các đối tác xuất khẩu của Mỹ trong NAFTA, CAFTA và khu vực Andean. Ngoài ra, các khu vực khác với các thoả thuận ưu đãi thương mại của Mỹ, đặc biệt là ở châu Phi và Trung Đông cũng sẽ bị ảnh hưởng. Tính chung, gần hai triệu việc làm liên quan đến hàng dệt may và may mặc tại Mỹ hoặc trong các FTA và các khu vực ưu đãi thương mại sẽ bị ảnh hưởng. Cho nên các vấn đề liên quan đến dệt may trong TPP sẽ được Mỹ bàn thảo hết sức cẩn trọng và chi tiết với VN - nhà cung cấp hàng dệt may thứ hai tại thị trường Mỹ sau Trung Quốc. Nội dung của một số vấn đề chính liên quan dệt may đang được đàm phán giữa VN và Mỹ trong TPP bao gồm:

- Thuế quan: Mỹ sẽ nhất trí việc cắt giảm hầu hết các dòng thuế đối với hàng dệt may. Tuy nhiên, Mỹ sẽ kéo dài thời hạn giảm thuế đối với các sản phẩm hàng dệt may và may mặc của VN xuất khẩu vào thị trường Mỹ và áp dụng các cơ chế điều chỉnh khác bao gồm các biện pháp buộc VN ngừng trợ cấp cho ngành dệt may và may mặc. Nguyên nhân chính là do theo đánh giá của ngành hàng dệt may Mỹ, VN có một ngành công nghiệp may mặc lớn và sự hỗ trợ tích cực của Chính phủ đối với ngành công nghiệp

này, và những quy tắc và luật lệ đặt ra trong TPP mà VN được hưởng có khả năng ảnh hưởng mạnh nhất đến việc làm của ngành này so với tất cả các FTA đã được ký kết 20 năm qua.

- Quy tắc xuất xứ: Quy tắc xuất xứ tính từ sợi trở đi (Yarn Forward Rule) sẽ được Mỹ đề xuất trên bàn đàm phán TPP. Đây là quy tắc dệt may tiêu chuẩn được Mỹ áp dụng đối với các FTA trong 25 năm qua. Quy tắc xuất xứ tính từ sợi trở đi yêu cầu các loại sợi, vải và hàng may mặc cuối cùng phải được sản xuất từ VN và các quốc gia thành viên TPP thì mới được hưởng thuế suất của TPP. Theo quan điểm của Mỹ, áp dụng quy tắc này đảm bảo rằng sẽ mang lại lợi ích cho các nhà sản xuất trong các quốc gia ký kết TPP, tạo ra và thúc đẩy phát triển kinh tế giữa các nước đối tác, còn đối với Mỹ thì đầu tư vào sản xuất hàng dệt may giá trị cao sẽ tăng thêm.

- Hải quan: Mỹ sẽ yêu cầu có những biện pháp hải quan mạnh mẽ nhằm kiểm soát và loại bỏ các nguồn dệt may bất hợp pháp. Cụ thể: Hải quan cần chuyển đổi từ hệ thống theo dõi dựa trên giấy tờ sang hệ thống hải quan điện tử có khả năng loại bỏ khả năng gian lận và sai sót đi kèm với hệ thống hồ sơ giấy. Tài liệu điện tử khiến lưu trữ hồ sơ dễ dàng hơn cho cả nhà sản xuất và nhà nhập khẩu, đồng thời đảm bảo rằng hàng dệt may của các nước đối tác, chứ không phải các nhà sản xuất bất hợp pháp sẽ nhận được lợi ích từ các quy định của TPP.

Ngoài ra, các vấn đề về rào cản kỹ thuật - TBT (Technical Barriers to Trade), các biện pháp phòng vệ thương mại, quyền sở hữu trí tuệ, lao động và môi trường đang được bàn thảo trên bàn đàm phán cũng sẽ tác động đến ngành dệt may VN. Các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về bản quyền công nghệ, quy trình sản xuất, kiểu dáng mẫu mã, thương hiệu; chất lượng; điều kiện lao động, môi trường sản xuất... sẽ được đặt ra cho các doanh nghiệp dệt may VN.

4. Đánh giá cơ hội và thách thức

Việc tham gia vào TPP sẽ đem lại cho ngành dệt may những cơ hội phát triển trong tương lai tại thị trường Mỹ:

Thứ nhất, ngành dệt may VN sẽ có cơ hội gia tăng xuất khẩu và mở rộng thị phần tại thị trường Mỹ dựa vào những ưu đãi về thuế quan sẽ được thoả thuận. Hiện tại, đối với các chủng loại hàng dệt may

VN tại thị trường Mỹ đang chịu thuế suất cao tùy dòng sản phẩm, bình quân khoảng 26 - 28%.[6] Trong khi đó, theo thỏa thuận của TPP, Mỹ có thể áp dụng khung thuế rất thấp hoặc bằng 0% đối với sản phẩm dệt may của các nước thành viên khi nhập khẩu vào Mỹ. Đây là cơ hội lớn cho các sản phẩm dệt may của VN vì nếu đàm phán mang lại lợi thế thành công thì nhiều dòng sản phẩm dệt may VN xuất khẩu vào Mỹ sẽ được hưởng thuế suất 0%. Điều này sẽ tạo ra lợi thế cạnh tranh lớn cho hàng dệt may VN với các sản phẩm của các nước khác tại thị trường này (như: Trung Quốc, Ấn Độ...).

Thứ hai, mặc dù giữa Mỹ và VN đã ký hiệp định thương mại song phương từ 2001, nhưng đến nay vẫn còn nhiều rào cản mang tính thể chế và phi thuế quan khác, bao gồm các hàng rào liên quan đến hàng hóa, các tiêu chuẩn công nghiệp và nông nghiệp đang làm hạn chế khả năng tiếp cận thị trường Mỹ của các doanh nghiệp VN, trong đó có các doanh nghiệp dệt may. Nếu đàm phán thành công, các quy định trong TPP sẽ giúp cải thiện các biện pháp hạn chế nhập khẩu, xóa bỏ các rào cản không cần thiết, giảm những khác biệt về tiêu chuẩn khu vực, thúc đẩy minh bạch hóa, và thực thi các quy trình mang tính thể chế một cách tạo thuận lợi cho thương mại hơn... Các doanh nghiệp dệt may VN sử dụng các cam kết TPP về hàng rào kỹ thuật trong thương mại để tránh các tranh chấp... khi thâm nhập vào thị trường Mỹ.

Thứ ba, khi VN tham gia vào TPP, ngành dệt may VN sẽ có cơ hội thu hút vốn đầu tư phát triển quy mô và năng lực sản xuất, đào tạo nguồn lao động lành nghề có chuyên môn cao, đặc biệt là trong lĩnh vực kéo sợi, dệt và nhuộm - đây là những khâu còn rất yếu trong ngành, tạo điều kiện từng bước xây dựng chuỗi sản xuất khép kín. TPP cũng đem lại cơ hội cho các doanh nghiệp dệt may VN tham gia nhanh vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Việc này sẽ giúp cho hàng dệt may VN có thể nâng cao năng lực cạnh tranh, và đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật cao mà thị trường đòi hỏi; xây dựng nguồn cung cấp nguyên vật liệu ổn định, chi phí thấp nhằm giảm nguy cơ bị xem xét về vấn đề phá giá; khuyến khích cộng góp trong khu vực tạo cơ sở đáp ứng được yêu cầu về nguồn gốc xuất xứ của Mỹ.

Khi tham gia vào TPP, bên cạnh những cơ hội, thì ngành dệt may VN cũng đang đứng trước nhiều thách thức khi vào thị trường Mỹ:

Thách thức đầu tiên mà các doanh nghiệp VN phải đối mặt đó là để được hưởng mức thuế ưu đãi theo thỏa thuận của TPP thì sẽ phải tuân thủ nguyên tắc về xuất xứ hàng hóa rất nghiêm ngặt - quy tắc "yarn forward". Hiện tại, trong chuỗi sản xuất khép kín từ trồng bông, xơ, kéo sợi, dệt, nhuộm, hoàn tất vải, may sản phẩm thì VN hiện chỉ mới có ưu thế ở đoạn cuối là may. Trong khi các khâu dệt, nhuộm, hoàn tất vải vẫn rất yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu. Có một nghịch lý đang diễn ra là VN tuy dư thừa sợi, xuất khẩu đến 60%-70% lượng sợi sản xuất trong nước ra nước ngoài nhưng phải nhập hầu hết lượng vải ở nước ngoài. Cụ thể, 8 tháng đầu năm 2012 kim ngạch nhập khẩu vải dệt may về VN đạt trị giá 4,52 tỉ USD, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Trung Quốc vẫn là thị trường cung cấp lớn nhất cho VN, với trị giá đạt 1,934 tỉ USD, tăng khoảng 3% so với cùng kỳ năm trước và chiếm tỉ trọng 42,79%; ngoài ra, VN còn nhập khẩu nguyên liệu chính này từ các thị trường khác như Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật, Hồng Kông, Thái Lan... [7]. Như vậy, với thực lực hiện có của ngành công nghiệp phụ trợ trong nước thì rõ ràng yêu cầu xuất xứ phía Mỹ đưa ra là một bất lợi đối với ngành dệt may VN vì nguồn nguyên liệu chính phục vụ cho sản xuất hàng dệt may của chúng ta chủ yếu lại được nhập từ các quốc gia không là thành viên của TPP. Nếu chúng ta không giải quyết được vấn đề này trên bàn đàm phán, thì việc tham gia TPP sẽ không có đem lại lợi gì cho ngành dệt may VN khi xuất khẩu sang Mỹ.

Thách thức thứ hai, một khi Mỹ đã cắt giảm thuế quan thì các rào cản phi thuế quan hay phòng vệ thương mại ngày sẽ càng dựng cao hơn nhằm bảo vệ ngành sản xuất trong nước. Do đó, giả sử, trong trường hợp chúng ta đáp ứng đủ được các tiêu chuẩn về nguồn gốc xuất xứ, được hưởng thuế suất 0% và hi vọng tăng lượng xuất khẩu vào Mỹ, nhưng nếu lượng hàng hóa xuất khẩu của VN vào Mỹ tăng đột biến lên thì các doanh nghiệp dệt may VN sẽ có thể đứng trước nguy cơ kiện tụng vì chống bán phá giá, chống trợ cấp... Đây là mối đe dọa lớn luôn rình rập và sẽ phát sinh bất kì khi nào. TPP sẽ không giúp hạn chế việc Mỹ áp dụng các biện pháp phòng vệ

cũng như hạn chế nguy cơ điều tra của Mỹ đối với VN, trừ khi, VN đạt các chuẩn của nền kinh tế thị trường. Trong khi đó, VN lại không được hưởng quy chế nền kinh tế thị trường theo quy định của Mỹ, nên nếu vướng vào một vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp... thì khả năng thắng kiện là rất khó.

Thách thức thứ ba, đối với ngành dệt may VN là yêu cầu của Mỹ trong TPP về môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, đảm bảo một sân chơi bình đẳng cho tất cả các loại hình doanh nghiệp dệt may của VN, cũng như với các doanh nghiệp Mỹ sẽ buộc Chính phủ VN phải rà soát và điều chỉnh lại các chính sách và biện pháp hỗ trợ dành cho ngành. Hiện tại, ngành dệt may VN, đặc biệt là các tập đoàn, tổng công ty dệt may nhà nước được Mỹ đánh giá là có được sự trợ cấp của Chính phủ về nhiều mặt như: tiếp cận nguồn vốn có lãi suất thấp; tiếp cận nguồn vốn nhà nước tài trợ; được miễn, giảm, giãn nhiều loại thuế; hỗ trợ nghiên cứu và phát triển; xúc tiến thương mại và chuyển giao công nghệ. Trong tương lai, nếu thiếu đi sự hỗ trợ của Chính phủ thì hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dệt may VN sẽ như thế nào? Vị trí và vai trò của các doanh nghiệp nhà nước sẽ ra sao? Đây sẽ là bài toán nan giải đối với ngành dệt may VN.

Thách thức thứ tư, là khi tham gia TPP ngành dệt may VN sẽ phải tuân thủ theo các yêu cầu về lao động trong ngành dệt may như các yêu cầu về quyền lập hội (ngành đoàn), quyền tập hợp và đàm phán chung của người lao động, quy định cấm sử dụng mọi hình thức lao động cưỡng bức, quy định cấm khai thác lao động trẻ em, quy định không phân biệt đối xử trong lực lượng lao động... Nếu xét về lợi thế lao động giữa các thành viên TPP, thì ngành dệt VN rõ ràng có lợi thế hơn một số nước khác về lao động giá rẻ, nhưng chính vì nhân tố lao động giá rẻ đó mà vấn đề cam kết lao động trong ngành dệt may - một ngành sử dụng nhiều lao động của VN sẽ dễ bị kiểm tra gắt gao hơn. Trong khi đó, cơ chế thực thi luật pháp của VN hiện còn rất yếu kém cho nên việc vi phạm trong tương lai là rất dễ xảy ra.

Thách thức thứ năm, đó là cùng với vấn đề lao động, Mỹ cũng sẽ nhấn mạnh hơn đến các vấn đề môi trường, quyền sở hữu trí tuệ trong TPP. Các thành viên của hiệp định TPP sẽ thoả thuận nội dung của các vấn đề này được dựa trên các công ước quốc tế

nên trong thời gian ngắn với điều kiện và năng lực của mình, các doanh nghiệp dệt may VN khó đáp ứng hoàn toàn theo các tiêu chuẩn của TPP, như: yêu cầu bản quyền công nghệ, các phần mềm sử dụng trong quản lý, sản xuất kinh doanh; nhãn hiệu hàng hóa; chỉ dẫn địa lý...

Một khi VN cam kết tham gia vào TPP, thì phải thực hiện đúng các quy định về lao động, môi trường, quyền sở hữu trí tuệ và chấp nhận cơ chế giám sát, xử lý vi phạm. Như vậy, có thể những vụ khiếu kiện đối với dệt may VN tăng lên, tạo thành những rào cản mới cho chúng ta đối với hoạt động xuất khẩu sang Mỹ.

5. Một số giải pháp cho ngành dệt may VN

Để chuẩn bị cho việc thâm nhập thị trường Mỹ sau khi TPP đã có hiệu lực, bên cạnh những giải pháp mang tầm vĩ mô của Chính phủ về cơ chế, chính sách đối với ngành dệt may, thì dệt may VN cần phải có những giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề khó khăn thách thức đang tồn tại trong ngành, cụ thể:

Giải pháp về nguồn nguyên phụ liệu: Dệt may VN cần có quy hoạch đầu tư và phát triển các nguồn nguyên liệu cho ngành phù hợp với điều kiện hiện có; có chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là từ các nước thành viên TPP vào các lĩnh vực sản xuất nguyên phụ liệu của ngành dệt may nhằm tạo ra nguồn phụ liệu chất lượng cao, ổn định, chi phí thấp, và đáp ứng được yêu cầu về xuất xứ của Mỹ. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp dệt may muốn tìm kiếm và chuyển dịch dần các nguồn cung cấp nguyên phụ liệu nhập khẩu sang các nước thành viên của TPP để được hưởng chế độ cộng gộp từ các nước thành viên, thì cần phải nghiên cứu và tính toán kỹ về giá cả và chi phí để lựa chọn phương án hiệu quả nhất.

Giải pháp về sản xuất: Các doanh nghiệp không nên gia công xuất khẩu phần lớn theo phương thức thuần cắt may - CMT (Cut-make-trim) mà cần thay đổi mô hình sản xuất, chuyển dần sang phương thức OEM (Original equipment manufacturer) - đây là phương thức ngoài cắt - may, doanh nghiệp còn chủ động về nguồn nguyên phụ liệu. Với phương thức này, các doanh nghiệp dệt may VN không chỉ chủ động nguồn nguyên phụ liệu cho sản xuất, kiểm soát chi phí, làm tăng giá trị sản phẩm xuất khẩu, mà còn chủ động việc tính toán tỉ lệ nguyên phụ liệu đáp ứng

nguyên tắc xuất xứ tính từ công đoạn sợi trở đi áp dụng cho may mặc VN của Mỹ. Từ phương thức kinh doanh này, các doanh nghiệp dần tích lũy thêm kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất, tạo cơ sở nâng lên phương thức ODM (Original design manufacturer) và OBM (Original brand manufacturer). Mặt khác, trên cơ sở năng lực sản xuất đạt chuẩn quốc tế, các doanh nghiệp VN sẽ thuận lợi hơn khi tìm kiếm đối tác từ các nước thành viên TPP để tham gia chuỗi cung ứng khu vực. Để có thể chuyển đổi, các doanh nghiệp dệt may VN cần đầu tư để đổi mới công nghệ, máy móc trang thiết bị, quy trình sản xuất đạt tiêu chuẩn quốc tế; chú trọng đến vấn đề bản quyền; tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên phụ liệu đạt yêu cầu về chất lượng và giá cả phù hợp.

Giải pháp về lao động: Các doanh nghiệp dệt may VN muốn xây dựng được chuỗi sản xuất khép kín, hay tham gia vào chuỗi cung ứng của khu vực và thế giới, đòi hỏi phải có kế hoạch đào tạo lực lượng lao động lành nghề cũng như các nhà quản lý giỏi có trình độ chuyên môn cao và khả năng ngoại ngữ tốt mới có thể đáp ứng được các tiêu chuẩn khắt khe của các đối tác quốc tế. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp dệt may VN cần ký kết và thực hiện thoả ước lao động theo đúng luật định, nâng cao vị thế của tổ chức công đoàn, tạo cơ sở tuân thủ các tiêu chuẩn về lao động được thoả thuận trong TPP.

Giải pháp về tài chính: Để thực hiện được các nhóm giải pháp trên, doanh nghiệp dệt may cần phải giải quyết vấn đề về vốn. Hiện tại, không chỉ riêng các doanh nghiệp dệt may mà các doanh nghiệp khác cũng gặp khó khăn về vốn. Do đó, các doanh nghiệp dệt may cần rà soát lại các kế hoạch / chiến lược phát triển, quy trình tổ chức sản xuất và có những giải pháp tiết kiệm chi phí, giảm bớt lượng hàng tồn kho, cải thiện tình hình công nợ... nhằm duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nguồn vốn tự có của các doanh nghiệp dệt may không nên dàn trải mà cần tập trung vào những dự án đã có đầu ra, có khách hàng bao tiêu sản phẩm, và có tỉ suất thu hồi vốn tốt để hạn chế lượng vốn vay. Mặt khác, đối với việc đầu tư nhập khẩu máy móc trang thiết bị phục vụ cho sản xuất, thì bên cạnh việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào ngành dệt may, bản thân các doanh nghiệp cần phải tìm kiếm những nguồn vốn ưu đãi trung và dài hạn,

các quỹ tài trợ xuất khẩu từ các ngân hàng và tổ chức tín dụng trong và ngoài nước.

Ngoài ra, các doanh nghiệp dệt may VN cần tham gia tích cực vào quá trình đàm phán TPP: đóng góp ý kiến cho đoàn đàm phán VN; tham dự và trình bày các tham luận thể hiện quan điểm tại các hội thảo, tọa đàm được tổ chức tại các vòng đàm phán chính thức. TPP là một hiệp định mở, có nghĩa là trong các vòng đàm phán của hiệp định tất cả các vấn đề được đàm phán thoả thuận giữa các các nước thành viên, có sự tham gia thảo luận của đại diện các doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ, hiệp hội và các chuyên gia của các bên tham gia nhằm đóng góp ý kiến. Nếu các doanh nghiệp dệt may VN biết tận dụng, sẽ có thể tác động đến nội dung các cuộc đàm phán, dẫn đến kết quả thoả thuận đạt được sẽ theo hướng thuận lợi, phù hợp với năng lực của ngành dệt may VN.

6. Kết luận

Tóm lại, nếu tham gia vào TPP thì lợi ích thương mại đối với ngành dệt may VN sẽ chỉ có được nếu kết quả các nội dung đàm phán có lợi cho chúng ta. Khác với khi gia nhập WTO năm 2007, VN phải tuân thủ những quy định có sẵn, bất kể những quy định đó như thế nào, thì vào thời điểm này, khi gia nhập TPP VN có thể tham gia tiến trình xây dựng các quy định của TPP. Do đó, để ngành dệt may VN có thể nắm bắt được cơ hội và giảm thiểu các thách thức, thì trong quá trình đàm phán TPP, chúng ta không chỉ tập trung đàm phán về cắt giảm thuế quan mà còn phải đấu tranh quyết liệt về các rào cản phi thuế quan, đặc biệt là quy định về nguồn gốc xuất xứ đối với hàng dệt may.

Theo quan điểm của Mỹ, sẽ không có hai chế độ trong TPP. Lộ trình thực hiện TPP là duy nhất cho mọi thành viên, hoặc có thể là đồng hành với lộ trình mở cửa ở các hiệp định song phương mà Mỹ đã ký trước đó. Điều này có thể hiểu rằng dù VN là một nước đang phát triển với năng lực kinh tế kém hơn so với các nước thành viên khác, cũng sẽ không được hưởng đối xử đặc biệt nào. Cho nên để có thể mang lại lợi ích cho ngành dệt may nói riêng, và các ngành xuất khẩu của VN nói chung, bên cạnh việc đàm phán TPP thành công, Chính phủ VN và các doanh nghiệp VN cần phải chuẩn bị nội lực bản thân để đáp ứng được các quy định của TPP■

CHÚ THÍCH

- [1] Văn phòng dệt may và may mặc Hoa Kỳ (OTEXA)
- [2] <http://www.customs.gov.vn/DocLib/Forms>
- [3] <http://www.agtek-hcm.com/index.php?Module=Content&Action=view&id=9238>
- [4] <http://www.tinhuongmai.vn/gpmaster.gp-media.tin-thuong-mai-viet-nam.gplist.163.gpopen.34454.gpside.1.nhap-khau-hang-det-may-cua-my-trong-chu-ky-tang-.asmx>
- [5] <http://trungtamwto.vn/sites/default/files/TPP%20broad%20outlines%20-%20Vietnamese.doc>
- [6] <http://www.ttnn.com.vn/nuoc-lanh-tho/-1/bieu-thue-nhap-khau>
- [7] <http://www.customs.gov.vn/Lists/HoTroTrucTuyen/ThongKeHaiQuan.aspx>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bà Phạm Chi Lan, Chuyên gia cao cấp- Phát biểu tại hội thảo *Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương và ý nghĩa đối với doanh nghiệp* ngày 23/5/2012, “Quan ngại của doanh nghiệp về các nội dung đàm phán TPP liên quan đến lao động”.

Bộ Công thương, *Mô tả các lĩnh vực đàm phán chính của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương: Thúc đẩy thương mại và đầu tư, hỗ trợ việc, kích thích tăng trưởng kinh tế và phát triển.*

Huỳnh Hoa, “Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP): Cơ hội hay thách thức?” 02/12/2011, *Thời báo Kinh tế Sài Gòn online*.

Phòng Thương mại Công nghiệp VN, tài liệu hội thảo *Đàm phán Hiệp định thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) - VN được gì? Mất gì?* ngày 04/11/2010.

Ủy ban tư vấn về chính sách thương mại quốc tế (CSTMQT), *Dự thảo chương lao động trong đàm phán hiệp định TPP - Thách thức lớn cho VN?*

Ủy ban tư vấn về CSTMQT, *Phân tích những bất lợi tiềm tàng của TPP đối với VN.*

Ủy ban tư vấn về CSTMQT, *Phân tích những lợi ích VN có thể thu được từ TPP.*

Ủy ban tư vấn về CSTMQT, *Sự can dự của Mỹ vào TPP và lưu ý đối với VN.*

Ủy ban tư vấn về CSTMQT, *VN và TPP - Những suy tính thiệt hơn.*

Website: <http://www.agtek-hcm.com>, www.baodautu.vn, www.customs.gov.vn, www.thesaigontimes.vn, www.ttnn.com.vn, <http://trungtamwto.vn>, www.vinatex.com.